

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền
bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng
Đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực huyện Bù Đăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 699/TTr-STNMT ngày 16/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng Đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực huyện Bù Đăng như sau:

1. Mục đích định giá đất: Xác định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

2. Thông tin về khu đất cần định giá:

- Khu đất tọa lạc tại thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng.

- Diện tích thu hồi: 12.384,9 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất:

STT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh quy định (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
Các thửa đất xác định theo QL14 (đoạn từ Ngã ba Lý Thường Kiệt đến giáp ranh xã Minh Hưng)				
1	Đất ở tại đô thị (KV1)			
	Phạm vi 1 tiếp giáp đường QL14	1.200.000	2.190.000	1,825
	Các thửa đất không tiếp giáp đường QL14 trong phạm vi 25m	360.000	657.000	1,825
	Các thửa đất không tiếp giáp đường QL14 trong phạm vi từ trên 50m-100m	150.000	274.000	1,827
	Các thửa đất không tiếp giáp đường QL14 trong phạm vi từ trên 100m-200m	150.000	274.000	1,827
2	Đất trồng cây lâu năm			
	KV1 - VT1	200.000	360.000	1,800
	KV1 - VT4	45.000	169.000	3,756

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công an tỉnh Bình Phước, Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 312).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyệnh Anh Minh